TOÀ ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**
Số: 215/2017/QĐST – HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 03 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2017/TLST – HN&GĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Th , sinh năm 1956

ĐKHKTT: TDP A1, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Lê Thị X , sinh năm 1965

ĐKHKTT: TDP A1, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị X , đều trú tại TDP A1, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị X nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: Bùi Tiến Th , sinh ngày 15/8/2001 cho ông Bùi Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Lê Thị X (do ông Th không yêu cầu). Bà X có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Ông Bùi Văn Th và bà Lê Thị X xác định không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung và khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Án phí: Ông Bùi Văn Th nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008263 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả ông Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường Bắc Sơn, TX Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

3. 2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận: giao chị Dương Thị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Phạm Thế Hùng, sinh ngày 31/01/2010 cho đến khi cháu Hùng trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Văn Tuyết cho đến khi chị Dương Thị Nhung có yêu cầu. Anh Tuyết có quyền thăm và chăm sóc con chung,

không ai được ngăn cản.Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị mức cấp dưỡng theo quy định.

3.3 Về Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3.4. Án phí: Chị Dương Thị Nhung thỏa thuận nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm xung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật, được trừ vào 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009426, ngày 16/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị Dương Thị Nhung được trả lại 100.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Hồng Tiến;
- UBND xã Điềm Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

ĐKNKTT: xóm Hộ Sơn, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

∗Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1989

ĐKNKTT: Tổ 8A, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

3. 1. Quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải và anh Nguyễn Văn Ngọc.

3. 2. Về con chung: Không có.

3.3 Về Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hải thỏa thuận nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật, được trừ vào 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009366, ngày 11/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị Nguyễn Thị Hải được trả lại 100.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Nam Tiến;
- UBND phường Bạch Hạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà